TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI** Bản án số: 445/2024/HS-ST Ngày 26/8/2024.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa
- Bà Thiều Thị Phi Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 259/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024; các Quyết định hoãn phiên tòa số: 555/2024/QĐHPT-HS ngày 17/6/2024, số: 645/2024/QĐHPT-HS ngày 12/7/2024 và số: 731/2024/QĐHPT-HS ngày 05/8/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh năm 1967 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi cư trú: K4/118D khu phố 2, phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Bảo vệ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 07/12; Cha: Nguyễn Văn Đ (chết); Mẹ: Hồ Thị B (chết); Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967 (đã ly hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Nhà trọ số 59 đường Phạm Thị Nghĩa, tổ 7, khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Như T1 và Bùi Thuy T2 cùng làm việc tại Bệnh viện ĐN và chơi chung nhóm với nhau. T2 có kể cho chị T1 nghe việc anh Nguyễn Vĩnh T (là bạn trai chị T2) thường xuyên lợi dụng tình cảm và tiền bạc của T2. Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 26/8/2018, Q gặp chị T1 ở khu vực chung cư QV thuộc

phường QV thành phố BH, tỉnh ĐN, tại đây chị T1 kể cho Q nghe chuyện của chị T2, thì Q nảy sinh ý định đánh anh T để dằn mặt. Thực hiện ý định trên Q rủ Lê Trường K, có hộ khẩu thường trú tại tổ 18, ấp AH, xã HA, thành phố BH, tỉnh ĐN cùng tham gia, K đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, Q và K thuê xe taxi đến khu vực anh T thuê trọ để tìm đánh anh T, khi thấy anh T đang đi bộ, Q xuống xe yêu cầu anh T lên xe taxi đi cùng Q. Anh T không đồng ý thì Q dùng tay tát vào mặt anh T một cái đồng thời dùng tay nắm cổ áo anh T kéo lên xe taxi đưa anh T đến khu vực nghĩa trang phường HA, thành phố BH, tỉnh ĐN. Tại đây, Q dùng cây rút ba khúc bằng sắt mang theo, K dùng cây tre nhặt ở nghĩa trang đánh anh T gãy đốt xương ngón trỏ, ngón giữa và trật cổ tay trái, đồng thời Q yêu cầu anh T đưa cho Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 925 là điện thoại của chị T1 đưa anh T mượn trước đó rồi cùng K đi về. Sau đó, anh T đi đến Công an phường HA, thành phố BH trình báo, ngày 25/9/2023, Q bị khởi tố để điều tra xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 925 là tài sản của Bùi Thuy T2. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chị T2.

- 01 cây rút ba khúc bằng sắt, Q mang theo dùng để đánh anh T , sau đó Q đã vứt xuống sông Đồng Nai, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

- 01 đoạn tre dài khoảng 60cm, Lê Trường K dùng để đánh anh T, sau đó K đã vứt bỏ không nhớ vị trí, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

Về dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Vĩnh T không yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra xác định khi Q dùng tay đánh và kéo cổ áo anh T ép lên xe taxi thì Lê Trường K không biết, K và Q chỉ thừa nhận K tham gia đánh anh T để dằn mặt sau khi Q đưa anh T đến nghĩa trang phường HA, do đó không đủ cơ sở để kết luận K có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật.

Đối với hành vi Q và K đánh anh T, quá trình làm việc anh T từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý. Hiện anh T đã bỏ đi đâu không rõ nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với việc Q yêu cầu anh T đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 925 cho Q (là điện thoại của chị T2 cho T mượn nhưng T không trả lại cho chị T2). Xét thấy sau khi lấy được điện thoại Q đã đưa cho chị Nguyễn Thị Như T1 để trả lại cho T2, do Q không có ý thức chiếm đoạt nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa không xử lý Q.

Cáo trạng số: 676/CT-VKSBH ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 36; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức hình phạt từ 08 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Theo tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, bị hại anh Nguyễn Vĩnh T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Qua nghiên cứu hồ sơ: Cáo trạng số: 676/CT-VKSBH ngày 13/11/2023 của VKSND thành phố biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (Bút lục số 121-122); Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số: 654/KLĐT-HS ngày 13/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa (Bút lục số: 114-115); Các biên bản ghi lời khai Nguyễn Văn Q ngày 03/10/2018 (Bút lục số 47-48), ngày 31/7/2023 (Bút lục số 49-50) và ngày 01/9/2023 (Bút lục số 51-52); Biên bản lấy lời khai Nguyễn Vĩnh T ngày 27/8/2018 (Bút lục 68-70) và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Ngày 06/12/2023 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa có văn bản số: 50/2023/HSST-QĐ, trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

- Lê Trường K có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Văn Q trong việc bắt, giữ người trái pháp luật đối với anh Nguyễn Vĩnh T nhưng chưa được tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật;

- Phương tiện Lê Trường K sử dụng để đánh anh Nguyễn Vĩnh T là cục gạch hay cây tre;

- Nguyễn Văn Q sử dụng cây côn ba khúc (cây giũ), Lê Trường K sử dụng cục gạch (hoặc cây tre) đánh anh Nguyễn Vĩnh T, anh T có đưa tay trái lên đỡ thì bị đánh gãy hai ngón tay trỏ và giữa bàn tay trái và trật khớp cổ tay, nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền tiếp tục giám định làm rõ tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Vĩnh T là bao nhiêu phần trăm để làm căn cứ xác định trách nhiệm hình sự đối với bị can Nguyễn Văn Q theo khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự và có xử lý trách nhiệm

hình sự đối với Nguyễn Văn Q và Lê Trường K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự hay không?.

Tại văn bản số: 466/VKSBH ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ghi nhận nội dung: Quá trình điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa nhận thấy:

- Anh Thanh khai K sử dụng gạch để đánh anh T, tuy nhiên Q và K khai, K sử dụng cây tre nhặt tại nghĩa trang để đánh anh T (Bút lục số 58, 145, 142), do đó có đủ cơ sở K sử dụng cây tre để đánh anh T.

- Đối với hành vi bắt giữ người trái pháp luật: Quá trình điều tra, Q và K đều khai, K được Q rủ đi đánh anh T để dằn mặt, Q không bàn bạc việc bắt, giữ anh T. Khi Q có hành vi dùng tay tát vào mặt anh T và nắm cổ áo kéo anh T lên xe taxi, khi đó K đang ngồi trên xe không tham gia vào việc ép anh T lên xe (Bút lục 51-52, 142-143, 57-60, 144-145), do đó không đủ cơ sở xác định K đồng phạm với Nguyễn Văn Q về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật.

- Quá trình làm việc anh T từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý đối với Q và K. Hiện Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa đã ban hành quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng anh T đã bỏ đi đâu không rõ nên không tiến hành giám định được (Bút lục 73-75; 108). Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Từ những căn cứ nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn Q tại bản Cáo trạng số: 676/CT-VKSBH ngày 13/11/2023 về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Qua nghiên cứu hồ sơ, ngày 11/3/2024 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa có văn bản số: 09/2024/HSST-QĐ, trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

Theo biên bản lấy lời khai Nguyễn Vĩnh T ngày 27/8/2018 (Bút lục số 68- 70) có tại hồ sơ ghi nhận nơi cư trú và tạm trú của Nguyễn Vĩnh T như sau:

- Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: VT, VN, ĐA, HN. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh ngày 27/02/2020 tại Công An xã VN, huyện ĐA, Thành phố HN (Bút lục số 75) có tại hồ sơ ghi nhận nội dung: "Tại địa chỉ: VT, VN, ĐA, HN không có người tên Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1981 cư trú".

- Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1981; tạm trú: phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh ngày 30/10/2023 (Bút lục số 147) có tại hồ sơ ghi nhận nội dung "Trên địa bàn phường TH không có người tên Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1981 sinh sống, cư trú".

Yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa điều tra bổ sung nơi cư trú cụ thể, rõ ràng của bị hại Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1981, để Tòa án có cơ sở tống đạt văn bản tố tụng cho bị hại T theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản số: 873/VKSBH ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai có tại hồ sơ ghi nhận nội dung:

- Kết quả điều tra bổ sung: Chị Bùi Thị T2 xác định nơi cư trú của anh Nguyễn Vĩnh T tại nhà trọ số 59 đường Phạm Thị Nghĩa, tổ 7, khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Kết quả điều tra bổ sung không làm thay đổi nội dung cáo trạng số 676/CT-VKSBH ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn Q về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị hại anh Nguyễn Vĩnh T đến trụ sở Tòa án để tham gia tố tụng vụ án hình sự trên nhưng anh T đều vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng anh T tại phiên tòa theo quy định.

[4]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, tại đoạn đường hẻm thuộc tổ 7, khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN, Nguyễn Văn Q đã có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với anh Nguyễn Vĩnh T bằng hình thức dùng tay tát vào mặt anh T, sau đó nắm cổ áo anh T đưa lên xe taxi chở anh T đến khu vực nghĩa trang phường HA, thành phố BH, ý định đánh anh T để dằn mặt. Tại đây, Q dùng cây rút ba khúc bằng sắt mang theo, K dùng cây tre nhặt ở nghĩa trang đánh anh T gãy đốt xương ngón trỏ, ngón giữa và trật cổ tay trái rồi cùng K đi về.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, tự do cá nhân của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị bệnh sức khoẻ yếu; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân tốt.

[8]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Q có nhân thân tốt, trước khi phạm tội cũng như trong thời gian tại ngoại không phạm tội mới, có nơi cư trú

ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không nguy hiểm cho xã hội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục là không cần thiết mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tính đến thời điểm xét xử bị cáo Q được 57 tuổi, bị bệnh sức khỏe yếu, khả năng lao động để có thu nhập thấp, sống phụ thuộc vào các con. Vì vậy, HĐXX xem xét miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Q trong thời gian chấp hành án.

[9]. Về xử lý vật chứng: Không.

[10]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ bị hại anh Nguyễn Vĩnh T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại nên HĐXX không xét.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 36; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Uỷ ban nhân dân phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Q trong thời gian chấp hành án. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải thực hiện những nghĩa vụ của người chấp hành án trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại anh Nguyễn Vĩnh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Phạm Tuân